

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM**

**Kinh tế chính trị Mác-Lê nin**

- |               |                |              |                 |                   |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1KXNK         | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN              | LỚP | TỔ | PHÒNG | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|------------------------|-----|----|-------|--------|---------|
| 1   | 2551010011 | Bạch Trung Anh         | KX  | 21 | 402A  | 16h15  |         |
| 2   | 2551010075 | Bàn Tiến Đạt           | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 3   | 2451010034 | Bùi Khánh Linh         | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 4   | 2551010014 | Cao Nhật Anh           | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 5   | 2551010046 | Chu Thị Yến Nhi        | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 6   | 2551010064 | Hà Thị Minh Tâm        | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 7   | 2551010073 | Hoàng Khắc Đan         | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 8   | 2551010026 | Hoàng Ngọc Khuê        | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 9   | 2551010053 | Hoàng Sỹ               | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 10  | 2551010063 | Kiều Công Tuấn         | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 11  | 2551010050 | Lại Thị Mỹ Quyên       | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 12  | 2551010009 | Lê Đức Anh             | KX  | 21 | 402A  | 16h15  |         |
| 13  | 2551010012 | Lê Đức Anh             | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 14  | 2551010048 | Lưu Phương Nhung       | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 15  | 2551010007 | Mạc Thị Mai Anh        | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 16  | 2551010017 | Nguyễn Đăng Dũng       | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 17  | 2551010006 | Nguyễn Hà Anh          | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 18  | 2551010061 | Nguyễn Hồng Thẩm       | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 19  | 2551010036 | Nguyễn Hương Ly        | KX  | 21 | 402A  | 16h15  |         |
| 20  | 2551010062 | Nguyễn Ngọc Toàn       | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 21  | 2551010005 | Nguyễn Phương Anh      | KX  | 21 | 402A  | 16h15  |         |
| 22  | 2551010056 | Nguyễn Phương Thúy     | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 23  | 2551010027 | Nguyễn Quang Khánh     | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 24  | 2551010068 | Nguyễn Thị Hồng Vui    | KX  | 22 | 402A  | 16h15  |         |
| 25  | 2551010023 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | KX  | 21 | 402A  | 16h15  |         |
| 26  | 2551010059 | Nguyễn Thu Thảo        | KX  | 21 | 402A  | 16h15  |         |
| 27  | 2551010077 | Nông Nguyên Lộc        | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 28  | 2551010057 | Phạm Anh Thư           | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 29  | 2551010060 | Phạm Hoài Diệu Thảo    | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 30  | 2451010006 | Phạm Phương Anh        | KX  | 21 | 402A  | 16h15  |         |
| 31  | 2551010020 | Phạm Thị Hiền          | KX  | 21 | 402A  | 16h15  |         |
| 32  | 2551010072 | Phạm Thị Ngọc Ánh      | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 33  | 2551010069 | Phan Thị Ánh Vy        | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 34  | 2551010021 | Trần Ngọc Hiền         | KX  | 21 | 402A  | 16h15  |         |
| 35  | 2551010067 | Trần Thị Mỹ Uyên       | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 36  | 2551010003 | Trần Thu An            | KX  | 21 | 402A  | 16h15  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM**

**Kinh tế chính trị Mác-Lê nin**

- |               |                |              |                 |                   |
|---------------|----------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1KXNK         | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 7 9/5/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN            | LỚP | TỔ | PHÒNG | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|----------------------|-----|----|-------|--------|---------|
| 37  | 2551010041 | Vũ Hải Nam           | KX  | 21 | 402A  | 16h15  |         |
| 38  | 2551010029 | Vũ Mai Linh          | KX  | 23 | 402A  | 16h15  |         |
| 39  | 2551010035 | Bùi Khánh Ly         | KX  | 23 | 403A  | 16h15  |         |
| 40  | 2551010039 | Bùi Tiến Minh        | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 41  | 2551010025 | Chu Lan Hương        | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 42  | 2551010032 | Đặng Khánh Linh      | KX  | 21 | 403A  | 16h15  |         |
| 43  | 2551010049 | Đào Thị Kim Phượng   | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 44  | 2551010004 | Đỗ Lan Anh           | KX  | 23 | 403A  | 16h15  |         |
| 45  | 2551010008 | Hoàng Anh            | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 46  | 2551010031 | Hoàng Lê Bảo Linh    | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 47  | 2551010019 | Hoàng Trung Hiếu     | KX  | 21 | 403A  | 16h15  |         |
| 48  | 2551010034 | Lê Thị Kim Liên      | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 49  | 2551010042 | Ngô Thành Nam        | KX  | 21 | 403A  | 16h15  |         |
| 50  | 2551010076 | Ngô Tiến Độ          | KX  | 21 | 403A  | 16h15  |         |
| 51  | 2551010001 | Nguyễn Hà An         | KX  | 23 | 403A  | 16h15  |         |
| 52  | 2551010058 | Nguyễn Hoài Thương   | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 53  | 2551010030 | Nguyễn Khánh Linh    | KX  | 21 | 403A  | 16h15  |         |
| 54  | 2551010045 | Nguyễn Khánh Ngọc    | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 55  | 2551010065 | Nguyễn Minh Tâm      | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 56  | 2551010028 | Nguyễn Nam Khánh     | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 57  | 2551010074 | Nguyễn Thành Đạt     | KX  | 21 | 403A  | 16h15  |         |
| 58  | 2551010024 | Nguyễn Thị Huế       | KX  | 21 | 403A  | 16h15  |         |
| 59  | 2551010055 | Nguyễn Tiến Thành    | KX  | 23 | 403A  | 16h15  |         |
| 60  | 2551010002 | Nguyễn Việt An       | KX  | 21 | 403A  | 16h15  |         |
| 61  | 2551010010 | Phạm Phan Tuệ Anh    | KX  | 21 | 403A  | 16h15  |         |
| 62  | 2551010016 | Phạm Thị Thanh Bình  | KX  | 21 | 403A  | 16h15  |         |
| 63  | 2551010047 | Phạm Thị Yến Nhi     | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 64  | 2551010038 | Trần Thanh Mai       | KX  | 22 | 403A  | 16h15  |         |
| 65  | 2551010070 | Trần Thanh Vân       | KX  | 21 | 403A  | 16h15  |         |
| 66  | 2551010013 | Trương Thị Tuyết Anh | KX  | 23 | 403A  | 16h15  |         |
| 67  | 2551010052 | Xông Bá Rê           | KX  | 23 | 403A  | 16h15  |         |